

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 27-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn B, sinh ngày 10/11/1990 tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị K; Tiền sự: Không; Tiền án 03: Ngày 13/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 02/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong án phạt tù ngày 03/9/2022). Bị tạm giữ từ ngày 12/6/2023, đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày 25/6/1992 tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Thành L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H; Tiền sự: Không; Tiền án 02: Ngày 25/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 10/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong án phạt tù ngày 20/3/2023); Nhân thân: Ngày 14/9/2015, bị Công an huyện Hậu Lộc xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000

đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 26/01/2021, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2023, đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị Phương A, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Khu 3, phường S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Chị Lê Thị Tâm, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2023, Lê Văn T điều khiển xe mô tô WAVE RSX màu đen đỏ BKS 36F1 - 345.31 đi cầm cố chiếc điện thoại loại OPPO của Lê Văn B, SN 1980, trú tại xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (do B nhờ T trước đó). Trên đường đi T gọi điện thoại rủ Vũ Văn B đi cùng, B đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Vũ Văn B đến cửa hàng điện thoại ở thị trấn Hà Trung cầm cố chiếc điện thoại được 200.000 đồng. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở Vũ Văn B đi trên Quốc lộ 1A hướng Hà Trung đi Yên Dương. Khi đi đến khu vực thôn Yên Xá, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, B thấy chị Phạm Thị Phương A - sinh ngày 08/01/2005, trú tại khu 3, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa đi xe máy điện, tay trái cầm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu xám đang đi cùng chiều với T và B, lúc này B nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại nên nói với T “*có con bé đang cầm điện thoại, mi (mày) đi sát lại cho anh*”, T hiểu ý nên điều khiển xe đi chậm từ phía sau bên trái sát gần xe máy điện chị Phương A đang điều khiển còn Vũ Văn B dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, sau đó T và Vũ Văn B quay về Hậu Lộc, chị Phương A trên đường đuổi theo T và B thì bị ngã ở giải phân cách giữa hai làn đường. B tháo sim điện thoại vứt đi, cả hai đến quán điện thoại của ông Lê Văn L, SN 1969 ở thôn Thành Tây, xã Thành Lộc, Hậu Lộc, T đứng ở ngoài chờ còn Vũ Văn B vào bán được 500.000 đồng đem ra chia mỗi người 250.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Đến 23 giờ 45 phút, ngày 29/4/2023 Lê Văn T đã đến Công an xã Thành Lộc, Hậu Lộc đầu thú và khai nhận hành vi cùng Vũ Văn B cướp giật chiếc điện thoại Iphone 6 Plus. Công an xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc đã bàn giao Lê Văn T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 12/6/2023 Vũ Văn B đến CQĐT Công an huyện Hà Trung đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Phạm Phương A bị ngã do đuổi theo Lê Văn T và Vũ Văn B hồi 12 giờ 15 phút, ngày 27/4/2023 tại trạm y tế xã Hà B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa:

- 01 vết thương trầy xước da kích thước 5x5cm tại vị trí đầu gối phải;
- Vết thương trầy xước da kích thước 2x3cm tại vị trí đầu gối trái.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hà Trung, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6s plus - 64GB màu xám, đã qua sử dụng có giá trị là 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus - 64GB, màu xám cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Phương A.

Đối với chiếc xe Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS: 36F1 - 345.31 qua xác minh của chị Lê Thị T, SN 1983, trú tại thôn 2, xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (vợ của Lê Văn B), việc Lê Văn B cho Lê Văn T sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị T không biết nên CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

01 (một) áo vải dài tay màu xanh, xám (dạng áo rằn ri), mặt trong áo, gần với cổ áo có dòng chữ “J.FERCO”, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò, ống dài màu xanh, trắng, cặp quần gần lỗ gò có dòng chữ “DESIGN”, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước có dòng chữ “TOMY”, mũ cũ đã qua sử dụng, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Hà Trung để bảo quản và xử lý theo quy định.

Một USB nhãn hiệu Kingston màu trắng dung lượng 2GB, bên trong lưu 01 (một) video có tên file “file video vụ cướp giật tài sản ngày 27.4.2023” được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Chị Phạm Thị Phương A đã nhận lại chiếc điện thoại bị cướp giật, không có yêu cầu Vũ Văn B và Lê Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản; cũng như bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSHT ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố Vũ Văn B và Lê Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn B và Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Chị Phạm Thị Phương A và ông Lê Văn L không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm; chị Phương A đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn B với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng: Các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch T tiêu hủy: 01 (một) áo vải dài tay màu xanh, xám; 01 (một) quần bò, ống dài màu xanh, trắng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với Vũ Văn B) của Nghị Quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị Vũ Văn B.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Khoảng 8 giờ, ngày 27/4/2023 tại QL1A Tộc địa phận thôn Yên Xá, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T điều khiển xe mô tô chở phía sau Vũ Văn B, lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị Phương A cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus - 64GB, màu xám trị giá 2.000.000 đồng khi chị Phương A đang điều khiển xe trên đường. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T đều là những người có nhiều tiền án, đã tái phạm; có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cướp giật tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của bị hại, như các bị cáo vẫn cố ý dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T đều là những thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại, dùng phương tiện nguy hiểm để cướp giật tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo, nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối

với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không Tộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, Vũ Văn B là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi, Lê Văn T là người giúp sức tích cực. Do đó, vai trò của bị cáo B là cao hơn so với bị cáo T.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T đều là những người có nhân thân xấu, B có 03 tiền án, T có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo B đã tự nguyện khắc phục hậu quả; ông nội của bị cáo là liệt sỹ nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; vai trò; nhân thân và các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân lương thiện.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Phương A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn L, Lê Thị T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng: Đối với 01 (một) áo vải dài tay màu xanh, xám; 01 (một) quần bò, ống dài màu xanh, trắng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen đều là những vật không có giá trị cần tịch T tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo B là đối tượng Tộc hộ nghèo ở địa phương, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T; bị hại Phạm Thị Phương Anh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn Lộc, Lê Thị Tâm được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Vũ Văn B);

Căn cứ vào: Các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Lê Văn T).

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với Vũ Văn B) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn B, Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

Vật chứng: Tịch T tiêu hủy 01 (một) áo vải dài tay màu xanh, xám; 01 (một) quần bò, ống dài màu xanh, trắng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh